

BÀI 13

NGỪNG ĐỘNG HƠI NƯỚC TRONG KHÍ QUYỂN. MƯA

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Hiểu rõ sự hình thành sương mù, mây và mưa.
- Hiểu rõ các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa.
- Nhận biết sự phân bố mưa theo vĩ độ.

2. Về kĩ năng

- Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố : nhiệt độ, khí áp, đại dương... với lượng mưa.
- Phân tích biểu đồ (đồ thị) phân bố lượng mưa theo vĩ độ.
- Đọc và giải thích sự phân bố mưa trên bản đồ (hình 13.2) do ảnh hưởng của đại dương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Bản đồ Phân bố lượng mưa trên thế giới và bản đồ Tự nhiên thế giới.
- Vẽ phóng to hình 13.1 của SGK.

III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là trọng tâm của bài (mục II).

2. Về phương pháp

Nên tận dụng tối đa các câu hỏi giữa bài để sử dụng những kiến thức đã có của HS, từ đó dẫn dắt các em đến kiến thức mới của bài.

3. Gợi ý trả lời một số câu hỏi

Mục II – Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa

– Câu hỏi :

Dựa vào kiến thức đã học, hãy giải thích vì sao miền ven Đại Tây Dương của Tây Bắc châu Phi cũng nằm ở vĩ độ như nước ta, nhưng lại có khí hậu nhiệt đới khô, còn nước ta lại có khí hậu nhiệt đới ẩm mưa nhiều ?

Trả lời :

- + Tây Bắc châu Phi có khí hậu nhiệt đới khô vì nằm ở khu vực cao áp thường xuyên, gió chủ yếu là gió Mậu dịch, ven bờ lại có dòng biển lạnh.
- + Nước ta nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, không bị cao áp ngự trị thường xuyên.

Mục III – Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất

– Câu hỏi :

Dựa vào kiến thức đã học và hình 13.1, giải thích tình hình phân bố mưa ở các khu vực : xích đạo, chí tuyến, ôn đới, địa cực.

Trả lời :

Phân bố lượng mưa không đều theo vĩ độ

+ Khu vực xích đạo lượng mưa nhiều nhất do khí áp thấp, nhiệt độ cao, khu vực chủ yếu là đại dương và rừng xích đạo ẩm ướt, nước bốc hơi mạnh.

+ 2 khu vực chí tuyến mưa ít do khí áp cao, tỉ lệ diện tích lục địa tương đối lớn.

+ 2 khu vực ôn đới mưa trung bình, khí áp thấp, có gió Tây ôn đới từ biển thổi vào.

+ 2 khu vực địa cực mưa ít nhất, do khí áp cao, do không khí lạnh, nước không bốc hơi lên được.

– Câu hỏi :

Dựa vào hình 13.2 và kiến thức đã học, hãy trình bày và giải thích tình hình phân bố mưa ở trên các lục địa theo vĩ tuyến 40° B từ Đông sang Tây

Gợi ý trả lời :

Chỉ cần HS trình bày được sự thay đổi lượng mưa trên bản đồ và dựa vào yếu tố gần hoặc xa biển, do dòng biển nóng hoặc dòng biển lạnh để giải thích là đạt yêu cầu.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Vẫn có người còn nhận định sai lầm là : nhiệt độ giảm đương nhiên hơi nước trong không khí phải ngưng đọng. Vậy nhận định đó sai lầm ở chỗ nào, phần sương mù của bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ nhận định đó sai ở chỗ nào.

2. Tổ chức dạy học

– Để chuyển tiếp sang mục II – Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa GV có thể chuyển ý bằng cách : Nhìn vào bản đồ phân bố lượng mưa trên thế giới ta thấy nước ta có lượng mưa trung bình khá cao, nhưng bán đảo A Rập cùng một vĩ độ

như nước ta, cũng giáp biển nhưng lượng mưa rất thấp và trở thành khu vực bán hoang mạc.

Vì sao vậy ? Muốn hiểu được sự khác nhau đó, chúng ta cần phải biết những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa.

– Từng nhân tố, GV đều có thể nêu câu hỏi yêu cầu HS nhận xét hoặc giải thích như :

+ Vì sao khu vực khí áp thấp mưa nhiều, khu vực khí áp cao mưa ít ?

+ Gió mùa mùa đông có mưa nhiều hay ít, vì sao ? Gió mùa mùa hạ mưa nhiều hay ít, vì sao ?

+ Dựa vào dòng biển, hãy giải thích vì sao ven biển Tây Bắc châu Phi lại là miền hoang mạc.

– Dạy nội dung phân bố mưa theo vĩ độ, ngoài việc yêu cầu HS quan sát hình 13.1 để nhận xét tình hình phân bố mưa ở các vĩ độ, GV còn phải yêu cầu HS giải thích vì sao những vĩ độ này mưa nhiều, vĩ độ kia mưa ít.